

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST  
Ngày: 01-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Quyền Trân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Đông Hà

2/ Bà Lưu Thị Phương Xa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà:** Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số: 58/2022/TB-TA ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 95/2022/TB-TA ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, tại huyện T, tỉnh G; nơi thường trú: ấp 8, xã Đ, huyện T, tỉnh G; nghề nghiệp: không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị H; anh chị em ruột: 02 người; chưa có vợ con; nhân thân: (1) Ngày 18/9/2019, bị Công an xã V, huyện T, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, chưa đóng phạt; (2) Ngày 31/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tiền sự: không. Tiền án: (1) Ngày 11/01/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01

năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 06/2018/HS-ST; (2) Ngày 27/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 06/2020/HS-ST; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay, bị cáo có mặt.

*Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; nơi thường trú: Ấp 8, xã Đ, huyện T, tỉnh G; nơi ở hiện tại: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh G; vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Võ Hoàng N, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh G; vắng mặt.

2. Anh Hồ Thanh S, sinh năm 1987, địa chỉ: Ấp 8, xã Đ, huyện T, tỉnh G, vắng mặt

3. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1968, địa chỉ: Ấp 8, xã Đ, huyện T, tỉnh G; có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, địa chỉ: Ấp 8, xã Đ, huyện T, tỉnh G; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 04/11/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 95H1-3088 của ông Nguyễn Quốc T đi đến nhà ông Nguyễn Văn Lên tại ấp 7B2, xã V, huyện T, tỉnh G chơi. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn Đ tại ấp 7A1, xã V, huyện T, tỉnh G, T phát hiện nhà anh Đ khóa cửa có con gà trống đá úp bội trước sân không người trông coi, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi lại cặp hàng rào lưới B40 đi vào trong sân bắt con gà trống, T nhìn thấy cái điện thoại di động hiệu Samsung J2 Pro màu vàng gold của anh Đ đang sạc pin để cặp lưới B40 trước cửa nhà, T đi lại lấy trộm cái điện thoại, do đang ôm con gà nên không lấy điện thoại được, T mới đem con gà để lại bội gà và đi đến dùng tay rút chui sạc pin lấy cái điện thoại bỏ vào túi quần, T quay ra thấy thùng bia Sài Gòn Lager (loại lon) để gần con gà nên T bắt con gà bỏ vào trong áo và lấy thêm 01 thùng bia và để lên xe, chạy đến chợ Bảy Ngàn thuộc huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bán con gà cho anh Nguyễn Võ Hoàng N với số tiền 250.000 đồng, T đem cái điện thoại bán cho tiệm điện thoại “Sang Mobile” do anh Hồ Thanh S làm chủ với số tiền 600.000 đồng, T đem thùng bia bán cho một người thanh niên đi đường (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số

tiền 100.000 đồng. T bán tài sản trộm tổng cộng được 950.000 đồng, sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân. Sau khi mất tài sản anh Đền trình báo Công an, Công an mời T làm việc. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐ-ĐGTS, ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, xác định tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là: 1.020.000 đồng. Trong đó: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J2 PRO màu vàng gold, màn hình cảm ứng là 600.000 đồng; 01 thùng bia Sài Gòn Lager (loại lon), màu trắng- xanh là 250.000 đồng; 01 con gà trống đá (loại gà cú bông màu xám-vàng), cân nặng 1,7 kg là 170.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-HVT, ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội trộm cắp tài sản; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu đỏ - đen nhãn hiệu FORUS; 01 nón kết màu đen, phía trước nón có ký hiệu hình chữ S; 01 quần sọt Jeans màu xanh, hiệu BOY; 01 áo thun tay ngắn, màu đen, nhãn hiệu AKUBA (các vật chứng đã qua sử dụng). Đối với 01 mô tô, biển số 95H1-3088; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J2 PRO màu vàng gold, màn hình cảm ứng; 01 con gà trống đá (loại gà cú bông màu xám-vàng), cân nặng 1,7 ký đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy trả cho chủ sở hữu nên không xem xét xử lý. Về trách nhiệm dân sự, không ai có yêu cầu nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Nguyễn Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Võ Hoàng N, anh Hồ Thanh S vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh: Vào khoảng 15 giờ, ngày 04/11/2021, tại ấp 7A1, xã V, huyện T, tỉnh G, bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J2 PRO màu vàng gold, màn hình cảm ứng, 01 thùng bia Sài Gòn Lager (loại lon), màu trắng- xanh, 01 con gà trống đá (loại gà cú bông màu xám-vàng), cân nặng 1,7 kg của Nguyễn Văn Đ đang để trong khuôn viên sân nhà không người trông coi. Tại kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐ-ĐGTS ngày 15/11/2021 xác định số tài sản bị cáo trộm được có giá trị là 1.020.000 đồng. Sau khi trộm được tài sản bị cáo đã bán và tiêu xài vào mục đích cá nhân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng cố ý thực hiện. Giá trị tài sản bị cáo trộm dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trường hợp đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành “tội trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội

danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng cố ý thực hiện, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề xuất mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù là tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra cho xã hội.

[6] Về tiền án, tiền sự, nhân thân bị cáo:

[6.1] Về tiền án: Ngày 11/01/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 06/2018/HS-ST, đến ngày 08/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt; Ngày 06/10/2019 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới, đến ngày 27/4/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 06/2020/HS-ST, đến ngày 24/6/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt; Ngày 04/11/2021, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Căn cứ Điều 70 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự cho đến nay bị cáo chưa được xóa án tích.

[6.2] Về tiền sự và nhân thân: Ngày 18/9/2019, bị cáo bị Công an xã V, huyện T, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành quyết định xử phạt và quyết định xử phạt cũng chưa được tổ chức cưỡng chế thi hành theo quy định. Tại thời điểm xét xử, quyết định xử phạt vi phạm hành chính này đã hết thời hiệu thi hành nên bị cáo thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 31/10/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc với thời hạn là 12 tháng kể từ ngày 07/10/2019, đến ngày 27/4/2020 được Tòa án đình chỉ áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ngày 04/11/2021), quá trình điều tra và truy tố vẫn chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cùng cấp xác định bị cáo có tiền sự là phù hợp quy định. Tại thời điểm xét xử đã đủ thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp không có tiền sự nhưng ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt nên không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập khác do đó Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo, như đề xuất của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[9] Xử lý vật chứng:

[9.1] Các vật chứng: 01 nón bảo hiểm màu đỏ - đen nhãn hiệu FORUS; 01 nón kết màu đen, phía trước nón có ký hiệu hình chữ S; 01 quần sọt Jeans màu xanh, hiệu BOY; 01 áo thun tay ngắn, màu đen, nhãn hiệu AKUBA (các vật chứng đã qua sử dụng). Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy,

[9.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J2 PRO màu vàng gold và 01 con gà trống đá (loại gà cú bông màu xám-vàng) của bị hại Nguyễn Văn Đ; 01 xe mô tô, biển số 95H1-3088 của ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị H. Các vật chứng này đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét xử lý.

[9.3] Bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại và bán được số tiền 950.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Võ Hoàng N 250.000 đồng, bồi thường cho anh Hồ Thanh S 600.000 đồng, còn lại 100.000

đồng là khoản thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội. Do đó, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Võ Hoàng N và Hồ Thanh S khi mua tài sản của bị cáo bán nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý. Đối với người thanh niên đi đường mua thùng bia của bị cáo bán nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị tiếp tục điều tra làm rõ xem xét, xử lý theo quy định.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 292, 298, 329, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01/6/2022) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu đỏ - đen nhãn hiệu FORUS; 01 nón kết màu đen, phía trước nón có ký hiệu hình chữ S; 01 quần sọt Jeans màu xanh, hiệu BOY; 01 áo thun tay ngắn, màu đen, nhãn hiệu AKUBA (các vật chứng đã qua sử dụng). Các vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/3/2022 giữa Công an huyện Vị Thủy với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; người liên quan;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CQĐT Công an huyện Vị Thủy;
- CQ THAHS nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Quyền Trân**